TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Ha, xã H, thị xã HN, tỉnh BD
2. Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Ha, xã H, thị xã HN, tỉnh BD

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn M tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố H vào ngày 03/5/2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng, không hòa hợp, anh M thường xuyên nhậu nhẹt đánh đập vợ con. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều

lần nhưng anh M không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Y yêu cầu được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Vũ Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/01/2018; Vũ Nguyễn Bảo H, sinh ngày 03/9/2015 và Vũ Nguyễn Như T, sinh ngày 30/01/2011. Ly hôn, chị Y yêu cầu giao cháu Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H và cháu T muốn ở với ai tùy nguyện vọng của con. Chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2021 bị đơn anh Vũ Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất ý kiến của chị Y về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường, anh M thừa nhận có nhiều lúc uống rượu say nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, thừa nhận gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải và anh cũng có sự thay đổi. Nay chị Y yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Có 03 con chung như chị Y trình bày là đúng. Nếu chị Y kiên quyết ly hôn thì con muốn ở với ai tùy vào nguyện vọng của con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn không có mặt mặc dù đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y và anh M được ly hôn; giao cháu Đ, cháu H cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu; Chị Y phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh M đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Ha, xã H, thị xã HN, tỉnh BD nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu anh M có mặt tại Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh M cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Chị Y và anh M tự nguyện xây dựng hạnh phúc, không bị ai ép buộc, nhưng khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng lại chọn cách bỏ mặc, không ai có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Chị Y cũng đã một lần nộp đơn tại Tòa và rút đơn nhưng mục đích hôn nhân vẫn không đạt được. Nay chị Y kiên quyết yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y.

[5] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Nguyễn Thành Đ, đồng thời, xét nguyện vọng của cháu Vũ Nguyễn Bảo H muốn được ở chung với mẹ, cháu Vũ Nguyễn Như T muốn được ở với anh M nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu cũng như tôn trọng và xem xét nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Đạt và cháu Hân cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Thành cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Y.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Y được ly hôn anh Vũ Văn M.

Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Thành Đ (Giới tính: Nam), sinh ngày 26/01/2018 và cháu Vũ Nguyễn Bảo H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 03/9/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Nguyễn Như T (Giới tính: Nam), sinh ngày 30/01/2011 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Y đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001715 ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường